***Đọc văn bản sau:***

**Tóm tắt phần trước**: *Sau 18 năm vâng mệnh vua cầm quân ra trận đánh dẹp quân Xiêm,*

*Trương Viên trở về được phong Tể tướng. Thấy Tể tướng buồn, lính hầu đã mời hai mẹ con bà lão hát xẩm vào dinh hát mua vui cho chủ mình.*

**Trương Viên**: – Con ra bảo bà ấy có sự tình, tình sự gì thì hát cho ông tôi nghe.

**Mụ**: - Tôi chỉ biết sự tình nhà tôi thôi.

**Lính hầu**: – Ừ bà cứ hát sự tình nhà bà.

**Thị Phương**: (*Hát trần tình*) – Trương Viên, Trương Viên, Người chồng tôi tên gọi Trương Viên…

**Lính hầu**: – Họ…! Thong thả đã. Nhập gia phải vấn húy1. Trương Viên là tên quan lớn, phải hát là Trương Băm, Trương Bằm…

**Trương Viên**: – Thiên hạ trùng danh, trùng họ cũng nhiều. Cứ để cho người ta hát.

**Thị Phương** (*Hát tiếp*) – Người chồng tôi tên gọi Trương Viên

Vua sai dẹp giặc nước Xiêm khơi chừng

Bởi vì đâu chếch nón ả Hằng

Thờ chồng chực tiết khăng khăng chẳng rời

Bởi vì đâu binh lửa bời bời

Miền xa quê quán, ngụ nơi lâm tuyền2

Một mình tôi nuôi mẹ truân chuyên

Quyết liều phận bạc chẳng dám quên ngãi chàng

Gặp những loài ác thú hổ lang

Người rắp làm hại, khấn kêu vang lại lành

Trở ra về qua miếu thần linh

Thần đòi khoét mắt lòng thành tôi kính dâng

Vậy nên mù mịt tối tăm

Nàng tiên dạy hát, kiếm ăn qua tháng ngày

Sự tình này trời đất có thấu hay

Chàng Trương Viên có biết nông nỗi này cho chăng?

**Trương Viên**: – Nghe tiếng đàn cùng tiếng hát

Chuyển động tâm thần

Đường từ mẫu có biết chăng, hỡi mẹ?

**Thị Phương**: (*Nói sử*) – Tiền ông thưởng tôi còn để đó.

Tôi chẳng hề tiêu đụng một phân

Xin ông đừng nói chuyện tần ngần

Mà tôi mang tiếng không thanh danh tiết

**Trương Viên**: – Tưởng là nhận vợ, vợ lại chẳng nhìn

Đường từ mẫu có biết chăng hỡi mẹ

**Thị Phương**: (*Nói sử*) – Thực chồng con đã tỏ

Hình dạng như in

Nào có khi phu phụ4 hợp hôn

Những của ấy đem ra nhận tích.

**Mụ**:

– Ơi này con, vợ con nói: ngày xưa quan Thừa tướng có cho cái gì làm ghi tích không,

con đưa cho vợ nó xem để nó nhận.

**Trương Viên**: – Anh khá khen em mười tám năm nay chẳng có đơn sai

Lòng thương em nhớ mẹ ngậm ngùi

Đây, ngọc kim quyết đem em nhận tích.

(*Thị Phương cầm ngọc, ngọc nhảy lên mắt, mắt sáng trở lại*)

**Thị Phương**: – Quả lòng trời đưa lại

Ngọc nhảy vào, mắt lại phong quang

Mẹ ơi giờ con trông được rõ ràng

Chồng con đây đã tỏ

**Mụ**:

– Mẹ mừng con đã yên lành như cũ

Lại thêm mẫu tử5 đoàn viên

Trời có đâu nỡ phụ người hiền

Thế mới biết bĩ rồi lại thái

**Trương Viên**: – Trăm lạy mẹ

Con vâng mệnh trên dẹp giặc đã yên

Mười tám năm binh mạnh tướng bền

Giờ được chức làm quan Thái tể

Trời xui nên mẹ con gặp gỡ

Mời mẹ về cho tới gia trang

Khi đó sẽ hồi quỳnh khánh hạ

(*Hát vãn trò*) Tạo hóa xoay vần

Hết cơn bĩ cực đến tuần thái lai

Giời chung, giời chẳng riêng ai

Vun trồng cây đức ắt dài nền nhân

Hễ ai có phúc có phần

Giàu nghèo có số, gian truân bởi trời

Phương ngôn dạy đủ mọi nhời.

(*Trương Viên*, in trong cuốn *Tuyển tập Chèo cổ*, NXB Sân khấu, Hà Nội, 1999, tr. 158 – 162)

**Lựa chọn đáp án đúng nhất:**

**Câu 1**. Những lời chỉ dẫn (in nghiêng, đặt trong ngoặc đơn) ở văn bản có chức năng gì?

A. Để người đọc phân biệt được lời của từng nhân vật trong đoạn

B. Để người đọc biết lai lịch các nhân vật trong tích Chèo

C. Để người đọc biết nội tâm của các nhân vật trong tích Chèo

D. Để nói về sự việc hoặc chỉ dẫn về điệu hát mà nhân vật sử dụng

**Câu 2**. Căn cứ vào nội dung, có thể nhận biết đoạn trích thuộc phần nào của tích Chèo Trương Viên?

A. Thuộc phần mở đầu của tác phẩm

B. Thuộc phần giới thiệu tác phẩm

C. Thuộc phần kết của tác phẩm

D. Thuộc phần triển khai của tác phẩm

**Câu 3**. Trong tích Chèo *Trương Viên*, đoạn trích này có chức năng nghệ thuật gì?

A. Đẩy tích Chèo đến cao trào để kết thúc

B. Giới thiệu về các nhân vật của tích Chèo

C. Giới thiệu về các sự việc diễn ra ở tích Chèo

D. Bình luận về các nhân vật và sự việc đã diễn ra

**Câu 4.** Lời của nhân vật nào trong đoạn trích đã tóm lược câu chuyện của một gia đình, tạo tiền đề để các nhân vật nhận ra nhau?

A. Nhân vật lính hầu

B. Nhân vật Trương Viên

C. Nhân vật mụ (mẹ chồng Thị Phương)

D. Nhân vật Thị Phương

**Câu 5**. Vật nào có tác dụng giúp vợ chồng Trương Viên – Thị Phương khẳng định chắc chắn họ là vợ chồng của nhau?

A. Viên ngọc Trương Viên giữ trong người khi chia tay mẹ và vợ để ra trận

B. Những đồ dùng Trương Viên mang theo mình khi rời nhà ra trận

C. Cây đàn của Thị Phương dùng để hát xẩm kiếm sống qua ngày

D. Cây gậy mà bà mẹ dùng để dắt díu con dâu đi hát xẩm kiếm ăn

**Câu 6**. Cách kết của tích chèo *Trương Viên* có màu sắc kiểu kết thúc của thể loại văn học nào?

A. Cái kết đầy chết chóc bi thương kiểu bi kịch

B. Kết thúc có hậu “ở hiền gặp lành” theo kiểu cổ tích

C. Kiểu kết thúc mở, gợi nhiều ý nghĩa của truyện hiện đại

D. Kết thúc vui vẻ, đầy tính chất hài hước kiểu hài kịch

**Câu 7.** Văn bản được tổ chức theo hình thức nào?

A. Các nhân vật đối đáp với nhau, lời người nọ tiếp sau lời người kia.

B. Thỉnh thoảng có lời chỉ dẫn nói rõ điệu hát mà nhân vật thể hiện hoặc nói về sự việc cụ thể nào đó.

C. Các nhân vật nói cho nhau nghe và nói về nhau

D. Cả A và B

**Trả lời câu hỏi sau:**

**Câu 8**. Thông qua văn bản, anh/chị rút được thông điệp gì. (2,0 điểm)

**ĐÁP ÁN KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN LẦN 1**

1A, 2C, 3A, 4C, 5A, 6B, 7D

Câu 8: Lòng hiếu thảo của nàng dâu với mẹ chồng, tình cảm phu thê và mẫu tử, đồng thời cũng lên án chiến tranh phi nghĩa.